

Thủ đề nghị CÁCH GHI NHANH CHỮ VIỆT

TRẦN TƯ BÌNH

MỤC LỤC	Trang
I. Lời nói đầu	1
II. Đề nghị ghi gọn	1
III. Tóm tắt cách ghi gọn	5
IV. Áp dụng đề nghị	5
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1: Đọc chữ ghi gọn & Thống kê	6
Phụ lục 2: Xuất xứ đề nghị & Tài liệu tham khảo	9

I. LỜI NÓI ĐẦU

• Bài này đề nghị cách ghi gọn một số phụ âm đầu, phụ âm cuối và 52 vần Việt.

Trung bình, tốn khoảng nửa giờ là có thể nhớ được toàn bộ cách ghi gọn vì các vần ghi gọn này gần giống vần Việt và có hệ thống.

• Toàn bộ đề nghị tuân theo 2 nguyên tắc sau đây:

- 1- Chỉ thay đổi cách viết khi: giảm được mẫu tự hoặc để chuẩn bị giảm mẫu tự.
- 2- Dùng tất cả mẫu tự ở bàn phím Mỹ. Đồng thời, giảm dùng mẫu tự có dấu và dấu thanh.

II. ĐỀ NGHỊ GHI GỌN

Xin đọc theo thứ tự từ tên xuống dưới vì các đề nghị có quan hệ nối tiếp.

1. Phụ âm đầu: *ph, d - đ, gi, gh - ngh, k - kh*

f = <i>ph</i>	Vd: fải = <i>phải</i>
đề z = <i>d</i> d = <i>đ</i>	zì zấu zở = <i>dì dấu dờ</i> di dâu dó = <i>đi đâu đó</i>
j = <i>gi</i>	jữ jìn jáy jì = <i>giữ gìn giấy gì</i>
Bỏ bớt h ở: - <i>gh</i> - <i>ngh</i>	gi = <i>ghi</i> gế = <i>ghế</i> gẻ = <i>ghẻ</i> ngĩ = <i>ngữ</i> ngề = <i>nghe</i> nge = <i>nghe</i>
đề c = <i>k</i> k = <i>kh</i>	cín = <i>kín</i> cẻ = <i>kẻ</i> cẻ = <i>kẻ</i> ki kó kăn = <i>khi khó khăn</i>

2. Y, Uy

i = <i>y*</i>	Vd: hí hợa = <i>hý hợa</i> tì bà = <i>tỳ bà</i>
Ngoại trừ: <i>ay, ây</i> vẫn là ay, ây	ngày ấy = <i>ngày ấy</i>
đề y = <i>uy</i>	thý = <i>thúy</i> ỷ lạo = <i>uỷ lạo</i> kya = <i>khuya</i> xyt = <i>xuyt</i>

(*) Riêng 9 vần có *y* là: *yêu, oay, uây, uyêt, uyên, yêt, yên, yêng, yêm*, thì ghi gọn cách khác, sẽ được trình bày kế tiếp.

3. Vần nguyên âm ba: *iêu, yêu, ươu, oao, oeo*

Năm vần này, mẫu tự cuối là *u* hoặc *o*. Chúng được ghi gọn theo cách:

Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác

- Bớt nguyên âm ghép: *iê* - *yê*, *ươ*, *oa*, *oe* còn nguyên âm đơn: ***i, u, o, e***.
- Đồng thời thay mẫu tự cuối: *u, o* bởi mẫu tự khác: ***w***.

Như vậy:

<i>iw</i> = <i>iêu</i> <i>yêu*</i>	Vd: <i>nhiw diw</i> = <i>nhiều điều</i>
<i>uw</i> <i>ươu</i>	<i>iw iw iw</i> = <i>yêu yếu yếu</i>
<i>ow</i> <i>oao</i>	<i>rưw</i> = <i>rươu</i>
<i>ew</i> <i>oeo</i>	<i>ngów ộp</i> = <i>ngáo ộp</i>
	<i>ngéw chân</i> = <i>ngáo chân</i>

(*) Vì *i* thay *y*, nên *iêu* thay *yêu*. Do đó, *yêu* cũng ghi gọn là *iw*.

4. Vần nguyên âm ba: *uôi, ươi, oai, oay, uây*

Năm vần này, mẫu tự cuối là *i* hoặc *y*. Chúng được ghi gọn theo cách tương tự ở trên: Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác.

- Bớt nguyên âm ghép: *uô*, *ươ*, *oa* (*oai*), *oa* (*oay*), *uâ* còn nguyên âm đơn: ***u, u, o, a, â***.
- Đồng thời, thay mẫu tự cuối: *i, y* bởi mẫu tự khác: ***j***.

Như vậy:

<i>uj</i> = <i>uôi</i>	Vd: <i>bủj cúj</i> = <i>buổi cuối</i>
<i>ưj</i> <i>ươi</i>	<i>ngừj cừj tữj</i> = <i>người cười tươi</i>
<i>oj</i> <i>oai</i>	<i>dój hòj</i> = <i>đoái hoài</i>
<i>aj</i> <i>oay</i>	<i>laj haj</i> = <i>loay hoay</i>
<i>âj</i> <i>uây</i>	<i>kâj kôj</i> = <i>khuây khỏa</i>

5. 42 vần “Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối”

Xem bảng 42 vần “Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối” sau đây:

	<i>t</i>	<i>c</i>	<i>p</i>	<i>n</i>	<i>ng</i>	<i>m</i>
<i>uyê</i>	<i>uyê^t</i>			<i>uyêⁿ</i>		
<i>iê</i> <i>yê</i>	<i>iê^t</i> <i>yê^t</i>	<i>iê^c</i>	<i>iê^p</i>	<i>iêⁿ</i> <i>yêⁿ</i>	<i>iê^{ng}</i> <i>yê^{ng}</i>	<i>iê^m</i> <i>yê^m</i>
<i>uô</i>	<i>uô^t</i>	<i>uô^c</i>		<i>uôⁿ</i>	<i>uô^{ng}</i>	<i>uô^m</i>
<i>ươ</i>	<i>ươ^t</i>	<i>ươ^c</i>	<i>ươ^p</i>	<i>ươⁿ</i>	<i>ươ^{ng}</i>	<i>ươ^m</i>
<i>oă</i>	<i>oă^t</i>	<i>oă^c</i>		<i>oăⁿ</i>	<i>oă^{ng}</i>	<i>oă^m</i>
<i>uâ</i>	<i>uâ^t</i>			<i>uâⁿ</i>	<i>uâ^{ng}</i>	
<i>oa</i>	<i>oa^t</i>	<i>oa^c</i>	<i>oa^p</i>	<i>oaⁿ</i>	<i>oa^{ng}</i>	<i>oa^m</i>
<i>ươ</i>	<i>ươ^t</i>			<i>ươⁿ</i>		
<i>oe</i>	<i>oe^t</i>			<i>oeⁿ</i>		<i>oe^m</i>

42 vần trên được ghi gọn theo cách tương tự ở trên: Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác.

- Bớt nguyên âm ghép: *uyêⁿ*, *iê* - *yê*, *uô*, *ươ*, *oă*, *uâ*, *oa*, *ươ*, *oe* còn nguyên âm đơn: ***y, i, u, u, ă, â, o, ơ, e***.
- Đồng thời, thay phụ âm cuối: *t, c, p, n, ng, m* bởi phụ âm khác: ***d, s, f, l, z, v***.

Như vậy:

	d	s	f	l	z	v
y	yd uyêť			yl uyên		
i	id iêť yêť*	is iêc	if iêp	il iên yên*	iz iêng yêng*	iv iêm yêm*
u	ud uôť	us uôc		ul uôn	uz uông	uv uôm
ư	ưd ươť	ưs ươc	ưf ươp	ưl ươn	ưz ương	ưv ươm
ă	ăd oăť	ăs oăc		ăl oăn	ăz oăng	ăv oăm
â	âd uâť			âl uân	âz uâng	
o **	od oăť	os oăc	of oăp	ol oan	oz oang	ov oam
ơ	ơd ươť			ơl ươn		
e	ed oet			el oen		ev oem

(*) Vì *i* thay *y*, nên *iêť* = *yêť*, *iên* = *yên*, *iêng* = *yêng*, *iêm* = *yêm*. Do đó, *yêť*, *yên*, *yêng*, *yêm* cũng ghi gọn là *id*, *il*, *iz*, *iv*.

(**) *Oa* thay bởi *o*, không phải *a*, để giảm hiểu lầm với *â* và *ă* khi viết bằng chữ không dấu.

42 vần ghi gọn được sắp xếp như trên để dễ nhớ vì cho thấy sự tương tự ở hàng ngang và hàng dọc đứng.

Sau đây là ví dụ cho 42 vần ghi gọn trên.

	d	s	f	l	z	v
y	tyd tuyêť			ngyl nguyên		
i	thid thiêť id yêť	vjs viêc	hjf hiêp	zıl diên ıl yên	jiz giêng iz yêng	liv liêm iv yêm
u	rud ruôť	cus cuôc		bul buôn	úz uông	buv uôm
ư	lưd lươť	dưs đươc	nưf nươp	xưl xươn	fưz phương	lưv lươm
ă	ngăd ngoăť	hăs hoăc		xăl xoăn	hăz hăng	ngăv ngoăm
â	lâd luâť			tâl tuân	kâz khang	
o	hod hoăť	hos hoăc	nof ngoăp	tól toán	hòz hăng	ngov ngoăm
ơ	hơd huôť			hơl huôn		
e	xed xoêť			hel hoen		ngév ngoêm

6. Phụ âm cuối: *nh* - *ng*, *ch*

Bỏ bớt n ở: - <i>nh</i> - <i>ng</i> *	Vd: báh = bánh hoàh = hoành huêh = huênh hỳh = huynh kôg trôg mog = không trông mong xoog chăo = xoong chảo
k = <i>ch</i>	sạk = sạch nguyệtk = nguyệtêch hoạk = hoặch hỳk = huynch

(*) Chỉ áp dụng cho vần: *oong* và các vần “Nguyên âm đơn đi với phụ âm *ng*” như: *ong, ông, ong, ang, ăng, âng, ung, ưng, eng, ing*.

Ghi chú thêm:

Toàn bộ vần “Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối” đều được ghi gọn còn 2 mẫu tự mỗi vần, ngoại trừ 5 vần: *oong, oanh, uênh, oach, uêch*.

- Vần: *oong* ghi gọn là: *oog*. Vần này có số lần xuất hiện rất thấp. Do đó, không cần tìm cách ghi gọn vần này còn 2 mẫu tự.

- Vần: *oanh, uênh, oach, uêch* ghi gọn là: *oah, uêh, oak, uêk* theo cách bỏ bớt *n* ở: *nh* và *ng*. Do đó, cũng không cần tìm cách ghi gọn các vần này còn 2 mẫu tự.

7. Qu

Bỏ bớt u ở: *qu*

Lưu ý:
qil = *quyên*
qid = *quyết*

Vd: *qá qen, qờ qag, qìh qág* = *quá quen, quờ quạng, quỳnh quáng*
qê qán, qây qân, qah qân = *quê quán, quây quẩn, quanh quẩn*

qìl qí = *quyền quý*
qí qid = *quỷ quyết*

(*) Vì *il* = *yên* và *id* = *yết*. Xem lại phần “42 vần Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối”.

Ghi chú thêm:

Có hai cách viết cho vài chữ với *qu*. Ví dụ: *quí* và *quý*, *quít* và *quýt*... Cách nào cũng đúng. Nhưng ở chữ ghi gọn, *i* thay *y*, do đó các chữ: *quý*, *quýt*, *quỳnh*... được thống nhất ghi là: *qí*, *qít*, *qíh*...

8. Dấu sắc ở vần ngược

Vần ngược là vần chỉ mang dấu sắc hoặc dấu nặng (vd: *oc, ot, ap...*). Đọc vần ngược với dấu sắc, nghe giống như đọc vần ngược không có dấu gì. Ví dụ: *óc* và *oc*. Do đó, bỏ bớt dấu sắc để giảm một dấu. Nó cũng làm chữ viết trông gọn hơn.

<p>Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược</p> <p>mà phụ âm cuối là:</p> <p>t, c, p, k, d, s, f</p>	Vd: - t : <i>bat ngat</i> = <i>bát ngát</i>
	- c : <i>cac bac</i> = <i>các bác</i>
	- p : <i>lep nhép</i> = <i>lép nhép</i>
	- k : <i>thik kak</i> = <i>thích khách</i>
	- d : <i>vid lak</i> = <i>viết lách</i>
	- s : <i>burs trurs</i> = <i>bước trước</i>
	- f : <i>urf tif</i> = <i>urop tiếp</i>

III. TÓM TẮT CÁCH GHI GỌN

Để tiện in ra và xem lại, toàn bộ đề nghị được tóm tắt vào một bản sau đây:

BẢNG TÓM TẮT CÁCH GHI GỌN
(XIN ĐỌC THỨ TỰ TỪ TRÊN XUỐNG DƯỚI)

1. Phụ âm đầu	2. Y, Uy	3. Vần: iêu, yêu, ươu, oao, oeo	4. Vần: uôi, ươi, oai, oay, uây
f = ph	i = y Ngoại trừ: ay, ây vẫn là ay, ây	iw = iêu yêu ưw ươu ow oao ew oeo	uj = uôi ưj ươi oj oai aj oay âj uây
z = d để d = đ			
j = gi			
Bỏ bớt n ở: gh và ngh	y = uy		
để c = k để k = kh			

5. 42 vần “Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối”

yd uyê id iê yê ud uô ưd ươ ăd oă âd uâ od oa ơd ơ ed oe	is iêc us uôc ưs ươc ăs oăc os oac	if iêp ưf ươp of oap	yl uyên il iên yên ul uôn ưl ươn ăl oăn âl uân ol oan ơl ơ el oen	iz iêng yêng uz uông ưz ương ăz oăng âz uâng oz oang	iv iêm yêm uv uôm ưv ươm ăv oăm ov oam ev oem
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

6. Phụ âm cuối	7. Qu	8. Dấu sắc ở vần ngược
Bỏ bớt n ở: nh và ng	Bỏ bớt u ở: qu <u>Lưu ý</u> qil = quyên qid = quyết	Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược mà phụ âm cuối là: t, c, p, k, d, s, f
k = ch		

IV. ÁP DỤNG ĐỀ NGHỊ

1. Hiện tại:

(a) Ta có thể cài đặt các đề nghị vào phần Gõ Tắt của các phần mềm gõ chữ Việt. Sau đó, gõ chữ ghi gọn trên bàn phím mà máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

• Thời gian qua, TS Ngô Đình Học, tác giả phần mềm gõ WinVNKey (<http://winvnkey.sf.net>), nhận thấy bài biên khảo “*Thử đề nghị cách ghi nhanh chữ Việt*” hữu ích cho tốc ký vi tính nên đã chỉnh lại các trang gõ tắt của WinVNKey, tạo thêm một số chức năng mới hầu đáp ứng được các đề nghị của bài.

Kể từ phiên bản WinVNKey 5.4.444 trở đi, có cài sẵn 2 tệp gõ tắt (Macro files):

- Cách Tubinhtran (có dấu): Để gõ nhanh chữ Việt có dấu.
- Cách Tubinhtran (không dấu): Để gõ nhanh chữ Việt không dấu

Muốn dùng tệp nào thì chọn tệp ấy. Lúc không dùng nữa thì tắt rồi gõ chữ Việt theo cách bình thường.

Thời gian gõ giảm được khoảng **30%** khi chỉ dùng tệp “Cách Tubinhtran”. Thời gian gõ giảm được nhiều hơn nữa nếu dùng kết hợp tệp “Cách Tubinhtran” với các tệp gõ tắt do ta tự qui ước.

2. Đoạn thơ

Sau đây là đoạn thơ Kiều của thi hào Nguyễn Du viết bằng chữ Việt và chữ ghi gọn.

Để đọc được, ta cần hiểu các đề nghị hoặc ít ra cũng nên có sẵn 'Bản tóm tắt cách ghi gọn' để đối chiếu.

Trăm năm trong cõi người ta
Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Lạ gì bỉ sắc tư phong
Lạ gì bỉ sắc tư phong
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen
Cáo thơm lừng gỏi trước đèn
Cáo thơm lừng gỏi trước đèn
Phong tình có lục còn truyền sử xanh
Phong tình có lục còn truyền sử xanh
Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh
Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng
Có nhà viên ngoại họ Vương
Có nhà viên ngoại họ Vương
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung
Một trai con thứ rất lòng
Một trai con thứ rất lòng
Vương Quan là chữ, nối giòng nho gia
Vương Quan là chữ, nối giòng nho gia
Đầu lòng hai ả tố nga
Đầu lòng hai ả tố nga
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười

Thống kê:

Đoạn chữ Việt có 443 mẫu tự, đoạn chữ ghi gọn có 372 mẫu tự. Giảm được 71 mẫu tự (tỉ lệ **16,02%**).

Đoạn thơ có tất cả 126 chữ, trong đó có 66 chữ thay đổi theo cách ghi gọn (tỉ lệ **52,38%**).

3. Đoạn văn

Sau đây là đoạn văn viết bằng chữ Việt và chữ ghi gọn của GS. Hoàng Tụy. Đây là phần đầu của bài tham luận do ông đọc tại Hội nghị bàn về "Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ", do Viện Văn Học tổ chức tại Hà Nội năm 1960. Lúc ấy, GS. Hoàng Tụy phụ trách ngành Toán, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

"Mục đích cải tiến chữ quốc ngữ là làm cho nó được khoa học hơn, tiện lợi hơn. Ở đây, tôi xin đứng về phương diện một người làm công tác khoa học tự nhiên góp vài ý kiến nhỏ về vấn đề này.

"Mục đích cải tiến chữ quốc ngữ là làm cho nó được khoa học hơn, tiện lợi hơn. Ở đây, tôi xin đứng về phương diện một người làm công tác khoa học tự nhiên góp vài ý kiến nhỏ về vấn đề này.

Chữ viết là một hệ thống tín hiệu ghi lại ngôn ngữ để truyền đạt tư tưởng. Về phương diện đó, ta có thể xem nó là một mã (code). Vì vậy, vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ có liên quan nhiều đến ngành thông tin học là một ngành khoa học hiện nay đang phát triển rất nhanh. Ở các nước, đã có nhiều công trình nghiên cứu chữ viết dựa trên những thành tựu thông tin học hiện đại. Tôi nghĩ rằng những công trình nghiên cứu theo hướng đó cũng sẽ rất bổ ích cho chúng ta.

Chữ viết là một hệ thống tín hiệu ghi lại ngôn ngữ để truyền đạt tư tưởng. Về phương diện đó, ta có thể xem nó là một mã (code). Vì vậy, vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ có liên quan nhiều đến ngành thông tin học là một ngành khoa học hiện nay đang phát triển rất nhanh. Ở các nước, đã có nhiều công trình nghiên cứu chữ viết dựa trên những thành tựu thông tin học hiện đại. Tôi nghĩ rằng những công trình nghiên cứu theo hướng đó cũng sẽ rất bổ ích cho chúng ta.

Nguyên tắc xây dựng mã là phải tiết kiệm tín hiệu. Cần bao nhiêu tín hiệu thì chỉ sử dụng bấy nhiêu thôi, nói chung càng ít càng tốt. Thực tế, không có lối chữ viết nào trên thế giới thực hiện được triệt để nguyên tắc này.

Ngyl tắc xây zựg mã là fải tid cịv tín hịw. Cần bao nhiw tín hịw thì chỉ sử zựg bấy nhiw thôi, nói chug cậg ít cậg tột. Thục tế, kôg có lối chữ vid nào trên thế jới thục hịj dựg trịđ để ngyl tắc này.

Chẳng hạn, người ta đã chứng minh rằng quá 50% tổng số con chữ trong một bài văn viết bằng chữ Nga, Anh, Pháp hay Đức là thừa, nghĩa là có thể bỏ đi mà không hại gì đến ý nghĩa. Tỷ số con số thừa đó gọi là thặng dư. Thặng dư của mỗi một lối chữ viết một khác, thặng dư cao có nghĩa là có nhiều chỗ chưa hợp lý. Ví dụ trong chữ Anh, chữ Pháp, và cả chữ quốc ngữ của ta nữa, nhóm chữ phụ âm “qu” thừa con chữ u ; trong chữ quốc ngữ, các nhóm chữ phụ âm gh, ngh thừa con chữ h, các vần ức, ác, ắc, v.v...thừa dấu. Khi cải tiến chữ viết, nên cố gắng làm giảm thặng dư đó...

Chắg hạn, ngừj ta đấ chừg mih rằg qấ 50% tồg số con chữ trog một bài văn vid bằg chữ Nga, Ah, Fap, hay Dức là thừa, nghĩa là có thể bỏ đi mà kôg hại jì đến í nghĩa. Tỉ số con số thừa đó gọi là thặg zư. Thặg zư của mỗi một lối chữ vid một kác, thặg zư cao có nghĩa là có nhiw chỗ chưa hợp lí. Ví zự trog chữ Ah, chữ Fap, và cả chữ qốc ngữ của ta nữa, nhóm chữ fụ âm “qu” thừa con chữ u ; trog chữ qốc ngữ, cac nhóm chữ fụ âm gh, ngh thừa con chữ h, cac vần ức, ác, ắc, v.v...thừa zấu. Kì cải tíl chữ vid, nên cố gắg làm jẳm thặg zư đó...

...Ngoài sự giảm thặng dư, còn phải chú ý nguyên tắc tần số, tức là: âm nào hay dùng thì cách ghi âm phải gọn, càng hay dùng càng phải gọn. Chữ quốc ngữ có nhiều thiếu sót về phương diện này. Như âm “uyên” rất hay dùng (trong: huyền, tuyên, chuyện, truyền, khuyên, xuyên, suyễn, v.v...) thì ghi dài, trái lại âm “oe” mặc dầu ít gặp, lại ghi ngắn hơn. Con chữ ê dùng nhiều (tần số 0,030, nghĩa là trung bình gặp 30 lần trong 1000 con chữ) thì lại có dấu ^, trong lúc con chữ e dùng ít (tần số 0,009) thì lại không có dấu. Với đ (tần số 0,017) và d (tần số 0,006)* thì cũng vậy.

(*) Những tần số này chúng tôi (GS. Hoàng Tụy) đã xác định trong một thí nghiệm với ngót hai vạn chữ.

...Ngòj sự jẳm thặg zư, còn fải chú í ngyl tắc tần số, tức là: âm nào hay zùg thì cak gì âm fải gọn, cậg hay zùg cậg fải gọn. Chữ qốc ngữ có nhiw thiw sót về fuz zịj này. Như âm “yl” rất hay zùg (trog: hyl, tyl, chyl, tryl, kyl, xyl, syl, v.v...) thì gì zài, trái lại âm “oe” mặc zầu ít gặp, lại gì ngắn hơn. Con chữ ê zùg nhiw (tần số 0,030, nghĩa là trung bìh gặp 30 lần trog 1000 con chữ) thì lại có zấu ^, trog luc con chữ e zùg ít (tần số 0,009) thì lại kôg có zấu. Với đ (tần số 0,017) và d (tần số 0,006) thì cũg vậy.*

(*) Những tần số này chúng tôi (GS. Hoàng Tụy) đã xác định trong một thí nghiệm với ngót hai vạn chữ.

Đó là sơ lược một số vấn đề mà chúng tôi nghĩ cần chú ý khi nghiên cứu cải tiến chữ quốc ngữ. Trong những bản tham luận trước, khi bênh vực cho lối viết này hay lối viết kia, một số đồng chí đã gián tiếp hay trực tiếp nêu ra lý do tiết kiệm. Tôi nghĩ rằng điều đó cũng tất nhiên thôi, vì một lối chữ không tiết kiệm nhất định chưa thể xem là hoàn hảo được...”

Đó là sơ lực một số vấn đề mà chúg tôi nghĩ cần chú í kì ngil cứu cải tíl chữ qốc ngữ. Trog nhữg bản tham lại trưc, kì bêh vực cho lối vid này hay lối vid kia, một số đòg chí đấ ján tíf hay trực tíf nêu ra lí zo tid cịv. Tôi nghĩ rằg diw đó cũg tất nhil thoi, vì một lối chữ kôg tid cịv nhất địh chưa thể xem là hòl hảo dực...

(Trích sách *Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ*, Nxb. Văn Hoá, Hà Nội, 1961, tr. 331 – 334).

Thống kê:

Đoạn chữ Việt có 1759 mẫu tự, đoạn chữ ghi gọn có 1538 mẫu tự. Giảm được 211 mẫu tự (tỉ lệ 12,56%).

Đoạn văn có tất cả 524 chữ, trong đó có 254 chữ thay đổi theo cách ghi gọn (tỉ lệ 48,47%).

Phụ lục 2: XUẤT XỨ ĐỀ NGHỊ & TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xuất xứ đề nghị:

Một số đề nghị là của những người đi trước đã nêu khi bàn về việc cải tiến chữ Việt. Sau đây là xuất xứ của các đề nghị ấy.

- **f thay ph**: Đề nghị này của ông Ngô quang Châu, in trong sách của ông *Chữ của dân tộc*, Hà Nội, 1946, tr.122. (trích sách *Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ*., Nxb Văn Hóa, Hà Nội, 1961, tr.62).
- **z thay d**: Đề nghị này xuất hiện đã lâu, được thấy đầu tiên trong sách của ông Et. Aymonier, *Nos transcriptions, Excursions et Reconnaissances*, Saigon, 1886, tome XII. (sđđ. *Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ*, tr.45).
- **d thay đ**: Đề nghị này của ông Le Grant de la Liraye, in trong tự điển *Dictionnaire élémentaire annamite-français*, Saigon, 1868, tr.3 (sđđ., tr.43).
- **j thay qj và g thay gh**: Đề nghị này của ông Et. Aymonier, in trong *Nos transcriptions, Excursions et Reconnaissances*, Saigon, 1886, tome XII. (sđđ., tr.45).
- **ng thay ngh**: Đề nghị này xuất hiện đầu tiên năm 1906 trong bản kiến nghị của Tiểu ban nghiên cứu vấn đề chữ quốc ngữ, được Hội đồng cải lương học chính Đông-dương thông qua. Xem *Conseil de perfectionnement de l'Enseignement indigène. Première session*, Hanoi, 1906, tr.64 (sđđ., tr.54).
- **c thay k**: Đề nghị này của ông Ngô quang Châu, in trong sách của ông, *Chữ của dân tộc*, Hà Nội, 1946, tr.122. (sđđ., tr.62).
- **k thay kh**: Được thấy đầu tiên trong các tham luận của ông Hoàng Tụy và ông Phó Đức Thành, đọc tại hội nghị về ‘Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ’, năm 1960 tại Hà Nội (sđđ., tr.335, 348).

- i thay y : l thay cho y khi y là nguyên âm duy nhất trong chữ được thấy trong tự điển: *Nouveau Dictionnaire Français-Annamite*, Imp. de la Mission, Sài Gòn, 1922 (trích sách *100 năm phát triển tiếng Việt*, Phụng Nghi, Nxb Văn Nghệ, Hoa Kỳ, 1999, tr.134).
- y thay uy : Được thấy đầu tiên trong các tham luận của ông Nguyễn Trọng Phấn, Hoàng Tuy, Nông Ích Thùy và Phó Đức Thành, đọc tại hội nghị về ‘Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ’ năm 1960 tại Hà Nội. (sđd. *Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ*, tr.309, 335, 341, 348).
- Bỏ bớt n ở nh và ng: Đề nghị này tuy chưa ai chính thức nêu ra nhưng trong thực tế, khi viết cho nhanh, lâu nay nhiều người vẫn thường bỏ bớt n ở phụ âm cuối nh và ng.
- q thay qu : Được thấy đầu tiên trong tham luận của ông Hoàng Tuy, đọc tại hội nghị về ‘Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ’ năm 1960 tại Hà Nội (sđd., tr.335).
- Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược: Đề nghị này xuất hiện đã lâu, được thấy đầu tiên trong bài viết của ông Dương Tự Nguyên: *Một ý kiến về sự sửa đổi chữ quốc ngữ*, Văn học tạp chí, số 5, 15-10-1932, và các số tiếp theo (sđd., tr.79).

2. Tài liệu tham khảo chính:

- Sách *Vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ*, Viện Văn Học, Nxb. Văn Hoá, Hà nội, 1961.
- Sách *100 năm phát triển tiếng Việt*, Phụng Nghi, Nxb. Văn nghệ, Hoa Kỳ, 1999.

Tác giả: Trần Tư Bình
 Trang nhà: <http://vietpali.sf.net/binh>
 Email: tubinhtran@gmail.com
tubinhtran@yahoo.com.au
 Ngày hiệu đính mới nhất: 24 tháng 02 năm 2008

Nguồn: © Tạp chí mạng Chim Việt Cành Nam (Pháp) <http://chimviet.free.fr> (phần Văn Học - Luận)